TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Bảng, ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 1 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1987 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Số 31, đường L, tổ dân phố T, phường T, thành phố B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1963; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Lê Thu T, sinh năm 1995; có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thu T, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 31, đường L, tổ dân phố T, phường T, thành phố B.(Có mặt)

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 216, tổ C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

- Anh Trương Văn T1, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.(Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 9/9/2019, tại khu vực sân để xe quán Karaoke N, phường T, thành phố B tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ đựng chất tinh thể mầu trắng và 03 viên nén mầu nâu trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "Durex" mặt còn lại có rãnh, nghi là ma túy tổng hợp do T tự nguyện lấy từ túi quần bên trái của mình đang mặc giao nộp cho Cơ quan công an. Tất cả, được cho vào 01 phong bì thư được niêm phong dán kín có biên bản niêm phong kèm theo.

- Thu giữ của T: 01 xe mô tô BKS 98B3 – XXX nhãn hiệu Yamaha, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 3.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của H ở Bắc Ninh là bạn quen biết từ trước của T, rủ cùng nhau đi sử dụng ma túy tổng hợp tại quán Karaoke N, phường T, thành phố B, T đồng ý. Sau đó, H có cho số điện thoại của người tên C và bảo T liên hệ với người này để lấy ma túy tổng hợp để sử dụng. T gọi điện cho C giới thiệu là bạn của H trao đổi mua 03 viên ma túy "kẹo" và ma túy "Ke", với giá là 2.850.000 đồng và hẹn nhau ở khu vực trước cổng sân vận động Bắc Giang, thuộc phường N, thành phố B để giao dịch. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 98B3 – XXX đến điểm hẹn C. Đến nơi, T đợi C khoảng 5 đến 10 phút thì C đi ô tô đến. C hé cửa kính để T đưa số tiền 2.850.000 đồng rồi đưa lại cho T 01 túi nilong bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng và 03 viên nén là ma túy tổng hợp như đã giao hẹn từ trước. T đút gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái của mình đang mặc, đi xe máy đến quán karaoke N, phường T, thành phố B để sử dụng, khi đến khu vực để xe của quán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, T tự nguyện lấy từ túi quần bên trái đang mặc của mình 01 túi nilong đựng ma túy mình vừa mua được giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an đã mời người làm chứng, chứng kiến, tiến hành kiểm tra và lập biên bản niêm phong vật chứng tại chỗ theo quy định; sau đó mời người làm chứng, chứng kiến, đưa T về Công phường T lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ việc bắt người phạm tội quả tang, hồi 15 giờ 30 phút, ngày 09/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố B, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp

nơi ở của Nguyễn Văn T, tại địa chỉ: số 31, đường L, tổ T, phường T, thành phố B. Trong nhà có Lê Thu T, sinh năm 1996 là vợ của Nguyễn Văn T. Phát hiện thu giữ:

- 01 túi vải mầu xám có quai xách, bên trong túi vải đựng 01 hộp giấy mầu trắng (loại hộp điện thoại Iphone) bên trong hộp giấy đựng 02 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, tất cả đều đựng chất tinh thể mầu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu "KX1".

- 01 hộp giấy mầu trắng (loại hộp điện thoại Iphone), bên trong đựng: 15 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền mầu đỏ và 01 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền mầu xanh, trong tất cả các túi đều đựng chất tinh thể nghi là ma túy, được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu "KX2; và 20 túi nilong mầu trắng xanh vàng, trên các túi đều có chữ, bên trong mỗi túi đều đựng chất bột được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu "KX3".

- 01 hộp giấy mầu trắng (loại hộp điện thoại Iphone), bên trong đựng: 01 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền mầu đỏ bên trong chứa 05 viên nén hình chữ nhật mầu xanh dương, 01 viên nén hình tròn mầu xanh lá; 01 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền mầu đỏ bên trong đựng 04 viên nén mầu nâu; 01 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền mầu đỏ bên trong đựng 55 viên nén mầu nâu hình chữ nhật; 01 túi nilong mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền mầu đỏ bên trong đựng 20 viên nén mầu nâu hình chữ nhật, đều nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu "KX4".

- 01 cân tiểu ly mầu bạc thu giữ trong hộp giấy mầu trắng (loại hộp điện thoại Iphone được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu "KX01") được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu KX5.

- 01 túi nilong mầu đỏ, bên trong đựng nhiều vỏ túi nilong có rãnh khóa

Tất cả đều được thu giữ trên tấm ốp trần của gác xép phòng ngủ của T.

* Kết luận giám định số 1471/KL-KTHS, ngày 16/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

Trong một túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ: Chất tinh thể mầu trắng đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,767 gam; 03 viên nén mầu nâu, một mặt của viên nén có chữ "DUREX", mặt còn lại có rãnh đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng là 1,401 gam.

- Trong 01 phong bì thư có ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong một túi vải mầu xám có quai xác bên trong đựng 01 hộp giấy mầu trắng:

- Chất tinh thể mầu trắng đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 7,529 gam;

- Chất tinh thể mầu trắng đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,220 gam;

- Trong 01 phong bì thư có ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong một hộp giấy mầu trắng:

- Chất tinh thể mầu trắng đựng trong 15 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 11,181 gam;

- Chất tinh thể mầu trắng đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu xanh là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,773 gam;

- Trong 01 phong bì thư có ký hiệu "KX4" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong một hộp giấy mầu trắng:

- 05 viên nén hình chữ nhật mầu xanh dương và 01 viên nén hình tròn mầu xanh lá đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 2,284 gam;

- 04 viên nén mầu nâu đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 1,988 gam;

- 55 viên nén mầu nâu, hình chữ nhật đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 26,299 gam;

- 20 viên nén mầu nâu, hình chữ nhật đựng trong 01 túi nilong mầu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền mầu đỏ đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 9,604 gam.

* Kết luận giám định số 5488/C09-TT2, ngày 16/9/2019, Viện khoa học hình sự bộ Công an, có kết luận: Các mẫu chất bột (được đánh số từ 1 đến 20) trong phong bì niêm phong ký hiệu KX3 gửi giám định là ma túy; loại MDMA, có tổng khối lượng là 30,359 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên Nguyễn Văn T khai nhận: Qua mối quan hệ xã hội, T có xin được số điện thoại của một người bán ma túy tổng hợp. Do có nhu cầu sử dụng nên ngày 01/9/2019, T đã gọi điện cho người đó thấy giọng nữ trả lời, hỏi mua 36.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp lấy khoảng 90 viên ma túy kẹo và còn lại là ma túy Ketamine, người đó đồng ý bán cho T và bảo T gửi tiền qua xe khách tuyến Bắc Giang đi Hà Nội. Đến sáng ngày 02/9/2019, T có gửi xe khách (không nhớ rõ biển số xe) số tiền 36.000.000 đồng ghi trên phong bì số điện thoại của người

nhận. Đến chiều ngày 02/9/2019, người đó gọi lại và bảo T đi lấy ma túy qua tuyến xe khách Hà Nội đi Bắc Giang. T đi đến khu vực cầu vượt Big C và lấy số ma túy từ xe khách, được đựng trong một hộp giấy mầu xanh (không nhớ rõ biển số xe). Sau đó, T cầm hộp đựng ma túy về nhà, lên gác xép rồi xé chiếc hộp đó ra, kiểm đếm thì được khoảng 20 túi nilong đựng ma túy tổng hợp dạng Ketamine, và 4 túi nilong đựng các viên ma túy dạng kẹo mầu nâu và xanh tổng cộng khoảng 80 viên. T lấy hai hộp giấy vỏ điện thoại Iphone một hộp đựng toàn bộ số ma túy tổng hợp dạng kẹo, một hộp đựng toàn bộ số ma túy tổng hợp dạng Ketamine. Sau đó T để cả 02 hộp vào một túi vải mầu xám rồi đẩy miếng ốp trần ở trên gác xép tại nhà lên và để hai hộp đựng ma túy tại trên ốp trần rồi đóng lại như cũ. Cũng trong ngày 2/9/2019, T tiếp tục hỏi mua của người phụ nữ trước đó 20 túi "nước vui" với giá 20.000.000 đồng, người đó đồng ý và hẹn vài hôm nữa gọi lại. Đến ngày 3/9/2019, T lấy 4 gói ma túy Ketamine và một số viên ma túy kẹo tại vị trí cất dấu mang đi để sử dụng, nhưng do sử dụng không hết nên T mang 2 túi nilong đựng ma túy Ketamine về. T lên gác xép của nhà, lấy một vỏ hộp giấy đựng điện thoại Iphone khác và để vào trong túi đó 2 túi đựng ma túy Ketamine chưa sử dụng hết, cùng với một cân tiểu ly T để trong hộp từ trước. T để vỏ hộp điện thoại trên và một túi nilong đỏ bên trong đựng các túi nhỏ có rãnh khóa vào túi vải mầu xám cùng với hai hộp giấy đựng ma túy trước đó, tiếp tục để vào vị trí phía trên ốp trần nhựa khu vực gác xép tại nhà. Ngày 04/9/2019, người phụ nữ bán ma túy gọi cho T bằng số điện thoại khác để giao dịch lấy hàng. T làm theo chỉ dẫn của người đó gửi số tiền 20.000.000 đồng qua xe khách Bắc Giang đi Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì người đó gọi T đến lấy ma túy qua tuyến xe khách Hà Nội đi Lạng Sơn. T đi đến khu vực cầu vượt Big C và lấy số ma túy từ xe khách, được đựng trong túi nilong. T mang số ma túy trên về nhà, lên khu vực gác xép của nhà mình bỏ túi nilong ra kiểm đếm thì thấy có 20 túi nilong mầu trắng – xanh – vàng đựng chất ma túy gọi là "nước vui". T lấy trên ốp trần nhựa xuống túi vải mầu xám, lấy ra trong đó hộp đựng 18 túi ma túy Ketamine để các túi nước vui vào, sau đấy lại cất như ban đầu. Đến ngày 7/9/2019, T lấy hai viên ma túy kẹo ra sử dụng, khi cất lên trên trần nhựa T để riêng ra ngoài túi vải mầu xám 2 hộp trong đó một hộp đựng ma túy kẹo và một hộp đựng ma túy Ketamine và nước vui, rồi để lên vị trí cũ. Đến ngày 9/9/2019, sau khi bị bắt quả tang, T được thông báo về số ma túy thu giữ tại nhà, T thừa nhận toàn bộ số ma túy trên là của mình cất dấu tại nhà với mục đích để sử dụng cho ban thân.

Khi khám xét nhà ở, T không có mặt chứng kiến. Ngày 17/9/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn T thực nghiệm điều tra, diễn lại hành vi phân loại các gói ma túy và cất giấu lên vị trí ốp trần nhựa tại gác xép phòng ngủ của mình. Kết quả thực nghiệm: T diễn lại thuần thục các hành vi trên, phù hợp với vị trí cất giấu, phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang, T khai nhận mua của người thanh niên tên C qua giới thiệu của người bạn tên Hòa ở Bắc Ninh. Nguồn gốc số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp do T mua của một người phụ nữ được bạn bè giới thiệu và cho số điện thoại. T đều không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu, T đã làm rơi chiếc điện thoại dùng để gọi điện cho những người trên để trao đổi mua ma túy. Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T, không phát hiện các cuộc gọi có liên quan, nên không có căn cứ để xác minh xác định người bán ma túy cho T để xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 05 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen đã qua sử dụng, số tiền 3.500.000 đồng, 01 cân tiểu ly mầu bạc, 01 túi nilong mầu đỏ bên trong đựng nhiều vỏ túi nilong mầu trắng có rãnh khóa. Được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và01 cân tiểu ly mầu bạc, 01 túi nilong mầu đỏ bên trong đựng nhiều vỏ túi nilong mầu trắng có rãnh khóa. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen đã qua sử dụng và số tiền 3.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 9/9/2019, tại khu vực sân để xe quán Karaoke N, phường T, thành phố B,Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,401 gam chất ma túy MDMA và 0,767 gam chất ma túy Ketamine, để sử dụng. Cùng ngày 9/9/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T phát hiện thu giữ 19,703 gam chất ma túy Ketamine và 70,534 gam chất ma túy MDMA, tất cả đều là số ma túy của T mua của người khác, tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tổng khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Văn T tàng trữ ngày 09/9/2019 là: 71,935 gam chất ma túy MDMA và 20,47 gam chất ma túy Ketamine.

Trong hai chất ma túy T tàng trữ thì có 01 chất ma túy (MDMA) có khối lượng thuộc trường hợp truy tố tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định 19/2018//NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật trị an xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ xã hội, làm sói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình

tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: 05 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và01 cân tiểu ly mầu bạc, 01 túi nilong mầu đỏ bên trong đựng nhiều vỏ túi nilong mầu trắng có rãnh khóa cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen và số tiền 3.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Lê Thu T là vợ của Nguyễn Văn T cùng ở số nhà số 31, đường L, tổ T phường T, thành phố B. Quá trình điều tra, T khai không biết việc T cất dấu số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà, phù hợp với lời khai của T nên không có căn cứ xử lý.

[11] Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B3-XXX nhãn hiệu Yamaha thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Đ là mẹ vợ của T. Ngày 09/9/2019, bà Đ cho T mượn xe trên để đi có việc. Bà Đ không biết việc T dùng chiếc xe để đi phạm tội về ma túy. Ngày 23/10/2019, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 98B3-XXX nhãn hiệu Yamaha cho bà Trần Thị Đ là phù hợp.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và01 cân tiểu ly mầu bạc, 01 túi nilong mầu đỏ bên trong đựng nhiều vỏ túi nilong mầu trắng có rãnh khóa. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen đã qua sử dụng và 3.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang